

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT

Ngày: 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tiến Tăng.

2. Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo A N và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. A N sinh ngày 07/3/2000 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Đ, sinh năm 1971 và bà Y L, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại đến nay. (Có mặt).

2. A H sinh ngày 10/11/1999 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S, sinh năm 1971 và bà Y C, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại đến nay. (Có mặt).

3. A T sinh ngày 30/7/2003 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S (đã

chết) và bà J (đã chết); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại đến nay. (Có mặt).

4. A K sinh ngày 18/8/1999 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S, sinh năm 1973 và bà Y H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại đến nay. (Có mặt).

- Các bị cáo không bị kháng nghị:

1. A Kh sinh ngày 24/4/2002 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S, sinh năm 1970 và bà Y X, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

2. A Q sinh ngày 07/4/2002 tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B, sinh năm 1976 và bà Y B, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A T: Chị Y H, sinh năm 1980. (Có mặt).

Trú tại: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A Kh: Ông A S, sinh năm 1970 và bà Y X, sinh năm 1971. (Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A Q: Ông A B, sinh năm 1976 và bà Y B, sinh năm 1977. (Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn 4, xã K, tp K, tỉnh K.

- Người bào chữa cho bị cáo A T: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý (Có mặt).

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị hại: A N, sinh ngày 10/5/2001. (Có mặt).

Trú tại: Thôn M, xã N, tp K, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h ngày 05/02/2019, A Q, A B, A N đang ngồi chơi và uống rượu tại bờ đập thủy điện Plei Krông thuộc Thôn 2, xã K, tp K thì gặp nhóm của A N, A X, A G, A K cũng đang ngồi chơi uống rượu. Hai bên có giao lưu mời rượu thì giữa A B và A G có xảy ra cãi nhau, A G dùng tay đánh vào mặt A B, được mọi người can ngăn nên dừng lại. Do sợ bị đánh nên A N điều khiển xe mô tô 82B1-115.45 chở phía sau A K, A X điều khiển xe mô tô chở phía sau A G chạy về hướng xã N– TP.K. Khi thấy A B bị đánh, A N bảo với A Q gọi điện thoại cho nhóm thanh niên trong làng mình đi đánh nhóm thanh niên làng M, trong đó có bị hại A N. A Q đồng ý và dùng điện thoại gọi cho A Kh. A Kh rủ thêm A K, A H, A T đi đánh nhau thì cả 03 đồng ý. A K điều khiển xe mô tô 82B1-486.53 chở A Kh, A T điều khiển xe mô tô 82K9-1516 chở A H đi từ nhà A Kh về hướng đập thủy điện P, trên đường đi ngang khu vực rẫy đất trống thuộc Thôn 2 – xã K – TP K thì thấy phía trước hướng đi ngược chiều có ba xe mô tô đi trước do A X điều khiển chở A G, phía sau xe mô tô do A N điều khiển chở A K, sau có A Q điều khiển xe mô tô 82B1-273.92 chở A N, khi thấy nhau thì A Q chỉ vào nhóm của A N và nói “Đánh nó đi”. Lúc này, A K, A T điều khiển xe mô tô lần sang đường áp sát hai xe mô tô chạy ngược chiều. Lúc này, xe mô tô do A X điều khiển chở A G chạy trước tránh được, còn xe mô tô do A N điều khiển chở phía sau A K chạy đến thì bị xe mô tô do A K điều khiển chở A Kh ép sát, A Kh dùng một đoạn cây bời lờ ném về phía A N thì trúng đầu A N, A N loạng choạng xe mô tô và điều khiển xe mô tô gần đến Thôn M– xã N – TP.K thì A N bị chảy nhiều máu ở đầu và ngất đi, được A K và người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT-TTPY ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: A N có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 53,27% làm tròn 53% (*Năm mươi ba phần trăm*). (Sẹo ở trán mờ kích thước trung bình: 05%, Sẹo ở đầu kích thước lớn: 09%, tụ máu dưới màng cứng đã điều trị ổn định không di chứng thần kinh: 21%, Khuyết xương sọ thái dương trái đáy chắc – lõm kích thước trên 10cm: 35%) (**BL số 95,96**).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum quyết định như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo A Q, A Kh, A K, A N, A T và A H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; các Điều 58, 90, 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo A Q và A Kh.

Xử phạt: Bị cáo A Kh 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo A Q 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A K** 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo A H và A N.

Xử phạt: Bị cáo **A H** 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án 24/4/2020.

Xử phạt: Bị cáo **A N** 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án 24/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; các Điều 58, 36, 90, 91 và Điều 100 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A T** 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTPKT đề nghị cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng không cho các bị cáo A N, A H được hưởng án treo và không cho bị cáo A T được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo A N, A H, A T.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 68/QĐ-VKS-P7 đề nghị cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” đối với bị cáo A N để xét xử tăng hình phạt tù đối với bị cáo A N và giảm hình phạt tù đối với bị cáo A K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bị kháng nghị gồm A N, A H, A T và A K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như Cáo trạng số 30 ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố và Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A N thừa nhận là người khởi xướng, chủ động bảo bị cáo A Q gọi điện thoại cho thanh niên trong làng mình đi đánh nhóm thanh niên làng M; bị cáo A Q thừa nhận nội dung này như bị cáo A N đã khai; bị cáo A Q thừa nhận là người gọi điện cho bị cáo A Kh để rủ đi đánh thanh niên làng M (trong đó có bị hại A N); Bị cáo A Kh tại phiên tòa thừa nhận có rủ rê bị cáo A T

cùng đi đánh thanh niên làng M (trong đó có bị hại A N).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố Nhà nước và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPKT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm số 68/QĐ-VKS-P7 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và cho rằng:

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật cụ thể như sau:

+ Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo A N là người khởi xướng, bảo bị cáo A Q gọi điện thoại cho thanh niên trong làng mình để đi đánh nhóm thanh niên làng M.

+ Bị cáo A Q gọi bị cáo A Kh là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi tội phạm trong vụ án.

+ Bị cáo A Kh rủ bị cáo A T là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi tội phạm trong vụ án.

Những sai lầm nghiêm trọng này của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo và không có kháng nghị của Viện kiểm sát các cấp tỉnh Kon Tum nên không được bổ sung tại phiên tòa theo hướng bất lợi cho các bị cáo ở cấp phúc thẩm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để xét xử lại với thành phần Hội đồng xét xử mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo A T cho rằng:

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã xử mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo A T là phù hợp, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo A T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14h ngày 05/02/2019, A Q, A B, A N đang ngồi chơi và uống rượu tại bờ đập thủy điện P thuộc Thôn 2, xã K, tp K thì gặp nhóm của A N, A X, A G, A K cũng đang ngồi chơi uống rượu, hai bên có giao lưu mời rượu thì giữa A B, A G có xảy ra cãi nhau nên A G dùng tay đánh vào mặt A B và được mọi người can ngăn nên dừng lại. Do sợ bị đánh nên A N điều khiển xe mô tô chở A K, A X điều khiển xe mô tô chở A G đi về nhà nên A N bảo với A Q gọi điện thoại cho nhóm thanh niên làng mình rủ đi đánh nhau và A Kh đồng ý. A Kh rủ A K, A H, A T cùng tham gia thì tất cả đồng ý. A Kh đã dùng 01 đoạn cây bời lồi ném trúng đầu A N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT-TTPY ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: A N có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 53,27% làm tròn 53% (*Năm mươi ba phần trăm*). (Sẹo ở trán mờ kích thước trung bình: 05%, Sẹo ở đầu kích thước lớn: 09%, tụ máu dưới màng cứng đã điều trị ổn định không di chứng thần kinh: 21%, Khuyết xương sọ thái dương trái đáy chày chắc – lõm kích thước trên 10cm: 35%).

Như vậy, hành vi của các bị cáo A N, A H, A T, A K, A Q, A Kh có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 06 bị cáo nêu trên về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum:

Thấy rằng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc ngồi giao lưu uống rượu mà A N và các bị cáo khác đã cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại A N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53,27%. Có thể thấy, A N là người khởi xướng; A Kh là người thực hiện hành vi phạm tội; A K, A H, A T là người giúp sức nên cùng phải chịu chung hậu quả do hành vi của A Kh gây ra. Hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo A N thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 15/5/2018 là có căn cứ.

[4]. Đối với bị cáo A T: Bị cáo A T là người giúp sức cùng các bị cáo A K, A H tạo điều kiện cho bị cáo A Kh thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại A N, được thể hiện ở chỗ: Khi A Kh rủ đi đánh nhau thì A T đồng ý; chủ động điều khiển xe mô tô 82K9 – 1516 chở A H đi từ nhà A Kh về hướng đập thủy điện P; khi A Q chỉ vào nhóm A N và nói “Đánh nó đi” thì A T điều khiển xe mô tô lấn sang đường áp sát hai xe mô tô chạy ngược chiều (xe A X điều khiển chở A G, xe A N điều khiển chở A K). Như vậy, hành vi của A T cố tình giúp sức cùng đồng bọn và mong muốn để gây thương tích cho A N. Việc Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo A T phạm tội lần đầu có vai trò không đáng kể và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A T 12 tháng cải tạo không

giám giữ là không đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và vi phạm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:

Thấy rằng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A N là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, còn bị cáo A Q chỉ mới 16 tuổi 9 tháng 28 ngày là người chưa thành niên. Do bị A N xúi giục nên A Q mới gọi điện thoại cho thanh niên trong làng mình đi đánh nhóm thanh niên làng M, trong đó có bị hại A N. A Q đồng ý và dùng điện thoại gọi cho A Kh. A Kh rủ thêm A K, A H, A T cùng tham gia gây thương tích cho bị hại A N, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo A N hưởng án treo là quá nhẹ. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A N để tăng hình phạt và không cho bị cáo A N hưởng án treo.

[6]. Đối với bị cáo A K: Khi được A Kh rủ đi đánh nhau thì A K cùng các bị cáo A H, A T đồng ý và tham gia giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo A Kh thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại A N. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, A K đã tự nguyện bồi thường chi phí thuốc men cho bị hại A N với số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), A H tự nguyện bồi thường chi phí thuốc men cho bị hại A N với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Như vậy, với tính chất, mức độ, hành vi tham gia của A K và A H tuy có khác nhau nhưng cùng hưởng tình tiết giảm nhẹ tương đương nhau; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; số tiền A K bồi thường nhiều hơn số tiền của A H. Việc Tòa cấp sơ thẩm xử phạt A K 36 tháng tù, A H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc đối với A K, chưa đảm bảo tính công bằng và sự phân hóa tội phạm giữa 02 bị cáo A K và A H. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo A K và tăng hình phạt đối với A H để đảm bảo sự phân hóa tội phạm về hình phạt giữa các bị cáo trong vụ án này.

Ngoài nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Kon Tum nêu trên, Hội đồng xét xử còn thấy rằng, Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật mà chưa được Viện kiểm sát các cấp tỉnh Kon Tum kháng nghị cũng như không có kháng cáo của các bị cáo trong vụ án, được thể hiện cụ thể như sau:

+ Bị cáo A N là người khởi xướng, bảo bị cáo A Q gọi điện thoại cho thanh niên trong làng mình đi đánh nhóm thanh niên làng M (trong đó có bị hại A N).

+ Bị cáo A Q gọi điện thoại rủ rê bị cáo A Kh là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi tội phạm trong vụ án.

+ Bị cáo A Kh rủ bị cáo A T là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi tội phạm trong vụ án.

Các bị cáo A Q, A Kh là người chưa thành niên, rủ rê người chưa thành niên phạm tội như nêu trên đều thuộc trường hợp “*Xúi giục người*

chưa thành niên phạm tội” theo hướng dẫn Mục 27 của Công văn 16/1999/KHXX ngày 01 tháng 2 năm 1999 của Tòa án nhân dân tối cao. Nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mà không có kháng nghị cũng như kháng cáo của các bị cáo nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục theo hướng bất lợi cho các bị cáo trong vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Kon Tum số 01/QĐ-VKSTPKT ngày 07 tháng 5 năm 2020 và kháng nghị số 68/QĐ-VKS-P7 ngày 12 tháng 5 năm 2020 để căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[7]. Về án phí: Do Viện kiểm sát kháng nghị nên các bị cáo A N, A H, A T, A K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPKT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và chấp nhận kháng nghị số 68/QĐ-VKS-P7 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để xét xử lại với thành phần Hội đồng xét xử mới.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Các bị cáo A N, A H, A T, A K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Công an tp Kon Tum;
- TAND tp Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Nguyên

